

Tác động của Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực đến kinh tế Việt Nam

Kim Ngọc¹

¹ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: kimngoc_vapec@yahoo.com

Nhận ngày 8 tháng 11 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Tóm tắt: Sau 8 năm đàm phán, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực đã được ký kết ngày 15/11/2020, tạo nên khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới. Với những cam kết mở cửa thị trường hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, quy tắc xuất xứ giá trị được thực hiện cùng các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, Hiệp định này sẽ tạo cơ hội để phát triển các chuỗi cung ứng mới, đồng thời thiết lập thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài và tạo ra sân chơi công bằng cho các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam. Việt Nam có thể là một trong những quốc gia được hưởng nhiều lợi ích từ Hiệp định, nhưng cũng đứng trước nhiều thách thức.

Từ khóa: Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực, lợi ích, thách thức, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: After eight years of negotiation, the Regional Comprehensive Economic Partnership was signed on 15 November 2020, creating the largest free trade area in the world. With commitments to open markets for goods, services and investments, implementing the rules of origin and trade facilitation measures, this Agreement will provide opportunities to develop new supply chains. At the same time, it will establish a stable and long-term export market and create a level playing field for ASEAN countries, including Vietnam. Vietnam may be one of the countries benefiting a great deal from the Agreement, but it will also face many challenges.

Keywords: Regional Comprehensive Economic Partnership, benefits, challenges, Vietnam.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội, Hiệp định Đối tác

Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có quy mô lớn nhất thế giới đã được ký kết giữa 10 quốc gia thành viên ASEAN (Brunei, Myanmar, Campuchia, Indonesia, Lào,

Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam) và 5 đối tác (Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand).

Mục tiêu của RCEP là hài hòa mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ASEAN+1 hiện có², thành một hiệp định thống nhất, tạo ra một bộ quy tắc thương mại thống nhất và duy nhất cho khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [1]. RCEP bao gồm các điều khoản quản lý đối với nhiều vấn đề thương mại của thế kỷ XXI, như: dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, viễn thông và sở hữu trí tuệ. Khi được thực thi, RCEP sẽ tạo nên một thị trường lớn với 2,2 tỷ người tiêu dùng, chiếm khoảng 30% dân số thế giới, với GDP xấp xỉ 26.200 tỷ USD, chiếm khoảng 30% GDP toàn cầu và sẽ trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất trên thế giới, vượt xa các khối thương mại khu vực khác như Liên minh châu Âu (EU), Hiệp định thương mại Mỹ - Mexico - Canada (USMCA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) [9]. Với các cam kết về mở cửa thị trường trong lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, RCEP sẽ tạo cơ hội cho việc phát triển các chuỗi cung ứng mới trong khu vực. Với việc ký kết RCEP, thương mại giữa các quốc gia thành viên sẽ được thúc đẩy nhờ hàng rào thuế quan được hạ thấp, các quy định và thủ tục hải quan được quy chuẩn hóa, và cánh cửa thị trường được mở rộng hơn giữa các nước hiện chưa có FTA với nhau. Khuôn khổ hợp tác mới của RCEP sẽ góp phần đẩy mạnh tiến trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2025, đồng thời đánh dấu mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam và tất cả các nước tham gia đàm phán Hiệp định. RCEP được ký kết sẽ tác động lớn tới sự phát triển kinh tế của các

nước, trong đó có Việt Nam. Bài viết này phân tích những tác động của RCEP đến kinh tế Việt Nam.

2. Tác động tích cực

2.1. Thúc đẩy chuỗi cung ứng, tăng trưởng kinh tế

Với các cam kết về mở cửa thị trường trong lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và hài hòa hóa quy tắc xuất xứ giữa tất cả các bên tham gia cũng như tăng cường các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, RCEP sẽ tạo cơ hội để phát triển các chuỗi cung ứng mới trong khu vực và mở ra những xa lộ mới cho hàng hoá Việt Nam. Đặc biệt, RCEP sẽ giúp thiết lập thị trường xuất khẩu ổn định lâu dài cho Việt Nam. Điều này rất có ý nghĩa trong bối cảnh tình hình thế giới đầy biến động gây ra những xáo trộn về chuỗi cung ứng trong những năm gần đây. Ông Tim Evans, Tổng Giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam nhận định: "Việc ký kết hiệp định trực tuyến bất kể đại dịch Covid-19 kéo dài đã cho thấy quyết tâm của Chính phủ 15 nước thành viên đối với hợp tác, kết nối và trong việc xây dựng một nền kinh tế thịnh vượng chung. Mặc dù thương mại quốc tế còn nhiều bất ổn tiềm tàng, việc ký kết hiệp định RCEP thể hiện niềm tin vào mở cửa thị trường sẽ dẫn tới tăng trưởng kinh tế cao hơn, xa hơn. Tầm quan trọng của hiệp định RCEP còn được nhấn mạnh hơn trong việc hồi phục kinh tế hậu Covid-19. Hiệp định sẽ thúc đẩy mạnh mẽ chuỗi cung ứng của vùng và giúp nền kinh tế Việt Nam và ASEAN phát triển thịnh vượng. Thương mại nội khối của châu Á vốn đã lớn hơn thương mại giữa châu Á với

Bắc Mỹ và châu Âu cộng lại, sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu và kéo trọng lực trung tâm kinh tế ngày càng gần lại châu Á” [8]. Theo ước tính, tăng trưởng GDP của 15 nước thành viên RCEP sẽ đạt 137 tỷ USD [7]. Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới thực hiện năm 2018 cho thấy, thực thi RCEP có thể giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 0,4% đến năm 2030 nếu xét lợi ích trực tiếp, có thể lên đến 1% nếu có tính đến lợi ích gián tiếp từ cải cách thể chế [7]. Với những lợi ích vô cùng to lớn được kỳ vọng từ hiệp định, RCEP là một trong những ưu tiên hàng đầu của Việt Nam trong chiến lược hội nhập.

Việt Nam đã tham gia với các nước ASEAN và 5 nước đối tác trong RCEP theo các FTA giữa nội khối ASEAN, cụ thể là Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và các FTA giữa ASEAN với từng đối tác trong số 5 đối tác trên (các FTA ASEAN+1). Quá trình tự do hoá thuế quan với các nước ASEAN đã được thực hiện trong suốt hơn 20 năm, còn với 5 nước đối tác trên thì trong vòng khoảng 15 năm qua. Vì vậy, việc thực hiện RCEP sau khi được thông qua sẽ không tạo ra cú sốc về giảm thuế quan đối với Việt Nam. RCEP về cơ bản là thỏa thuận mang tính kết nối các cam kết đã có của ASEAN với 5 đối tác ASEAN trong một FTA. Ví dụ, doanh nghiệp sẽ chỉ phải sử dụng 1 quy tắc xuất xứ thay vì 5 bộ quy tắc xuất xứ riêng ở các FTA trước đây. Tương tự, các quy tắc về thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại cũng được thống nhất và tăng cường. Do đó, về cơ bản sẽ không tạo ra cam kết mở cửa thị trường hay áp lực tăng nhập siêu [7]. Các doanh nghiệp Việt Nam (chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa) sẽ có nhiều cơ hội tham gia các chuỗi cung ứng mới do RCEP tạo ra.

2.2. Thúc đẩy thương mại, tạo không gian kết nối sản xuất

RCEP có tính chất khác xa so với các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia gần đây như CPTPP hay FTA Việt Nam - EU (EVFTA) [4]. Thay vì hướng đến mở cửa thị trường, RCEP hướng đến vai trò trung tâm của ASEAN, tạo ra một khuôn khổ để thuận lợi hóa thương mại và tạo không gian kết nối chung sản xuất trong toàn ASEAN. RCEP không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dễ dàng khai thác lợi ích của các hiệp định đã có, mà còn thúc đẩy chuỗi sản xuất trong khu vực. Như vậy, RCEP giúp hài hòa các cam kết, quy định trong FTA ASEAN+1 hiện nay, đặc biệt là quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại. Cụ thể, cùng với các cam kết mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, RCEP tạo ra khuôn khổ để đơn giản hóa thủ tục hải quan và thiết lập quy tắc xuất xứ tạo thuận lợi cho thương mại. Nhờ đó, doanh nghiệp Việt Nam có thể mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia vào các chuỗi giá trị mới trong khu vực và tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài. Việc cắt giảm thuế nhập khẩu sẽ mở ra cơ hội mới cho các sản phẩm từ các lĩnh vực nổi bật như viễn thông, công nghệ thông tin, dệt may, giày dép và nông nghiệp. Cùng đó, trong lĩnh vực quy tắc xuất xứ, với những đối tác lớn trong ngành sản xuất của Việt Nam như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo như điện tử, may mặc, da giày cũng sẽ có điều kiện thuận lợi để định vị và vận dụng những quy tắc xuất xứ này trên cơ sở đảm bảo được lợi ích tối đa của khu vực doanh nghiệp và các ngành sản xuất trong các chuỗi cung

ứng. Các cam kết cũng giúp khai thác tốt các thị trường, từ thị trường Trung Quốc, Australia, Nhật Bản, ... cho những sản phẩm của công nghiệp điện tử, dệt may, da giày...[8]. RCEP sẽ giúp Việt Nam tận dụng được những lợi thế để tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất toàn cầu, đặc biệt ở khía cạnh nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào. Hiện phần lớn nguồn cung nguyên liệu của Việt Nam có xuất xứ từ Trung Quốc, Hàn Quốc nên tham gia RCEP sẽ giúp Việt Nam thuận lợi hơn trong quá trình nhập khẩu các nguyên liệu. Việc hài hòa các quy trình về hải quan cũng sẽ giúp giảm bớt hàng rào phi thuế quan giữa các nước, qua đó thúc đẩy thương mại phát triển [5].

RCEP sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường khu vực nhờ giảm mức thuế nhập khẩu và cộng gộp chi phí xuất xứ nguyên liệu nhập khẩu. Chẳng hạn như trước đây, hàng hóa của Việt Nam (có nguyên liệu đầu vào chủ yếu từ Trung Quốc) nên khi xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, quy định của các FTA ASEAN +1 phải có ít nhất 40% tỷ lệ nội địa hóa. Nhưng RCEP lại cho phép cộng gộp giá trị nguyên liệu nhập khẩu từ các nước tham gia đàm phán, bao gồm cả Trung Quốc, thì hàng hóa của Việt Nam có nguyên liệu đầu vào chủ yếu từ Trung Quốc sẽ vẫn được ưu đãi thuế khi vào các nước kể trên. Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) cho rằng, RCEP sẽ đem lại lợi ích to lớn cho ngành dệt may của Việt Nam. Cụ thể, với FTA ASEAN - Nhật Bản, hàng may mặc Việt Nam khi xuất khẩu vào Nhật Bản phải được làm từ nguyên phụ liệu vải có xuất xứ tại ASEAN và Nhật Bản. Trong khi đó, hiện có hơn 33% nguyên phụ liệu dệt may

của Việt Nam được nhập khẩu từ Trung Quốc. Nhưng khi RCEP có hiệu lực, hàng may mặc Việt Nam được sản xuất từ nguyên phụ liệu của Trung Quốc cũng được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, bởi Trung Quốc cũng là thành viên trong RCEP [2].

Về lộ trình tự do hóa thuế quan của các bên, Việt Nam chào cho các nước ASEAN và các nước đối tác tỷ lệ tự do hóa thuế quan không cao hơn mức cam kết trong các FTA ASEAN +1 hiện hành. Cụ thể chào cho ASEAN là 90,3%, cho Australia và New Zealand là 89,6%, cho Nhật Bản và Hàn Quốc là 86,7%. Với Trung Quốc là 85,6%, phù hợp với cam kết của Việt Nam trong FTA ASEAN - Trung Quốc và chính sách thuế hiện hành của Việt Nam, nhằm giảm tối đa khả năng tăng nhập siêu từ thị trường này khi thực thi RCEP. Các nước đối tác chào cho Việt Nam tỉ lệ tự do hóa thuế quan cao hơn Việt Nam chào cho các nước đối tác tương ứng, cụ thể Australia là 92%, New Zealand là 91,4%, Nhật Bản là 90,4%, Hàn Quốc là 90,7% và Trung Quốc là 90,7% [8].

RCEP cũng thiết lập thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài cho các nước ASEAN trong bối cảnh các chuỗi cung ứng bất ổn gần đây. Việc thực thi RCEP cũng tạo nên khuôn khổ pháp lý ràng buộc trong khu vực về chính sách thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử... và tạo ra sân chơi công bằng trong khu vực. Việt Nam có thể là một trong những quốc gia nhận nhiều lợi ích từ RCEP khi có các mặt hàng thế mạnh như nông, thủy sản đáp ứng nhu cầu của hầu hết thành viên. Các tiêu chuẩn nhập khẩu trong RCEP không quá khắt khe, thị hiếu tiêu dùng giữa các nước cũng khá tương đồng nên việc giao thương thuận lợi" [7]. Mặt khác, RCEP

cũng mở cửa cho các dịch vụ logistics, thương mại điện tử, khiến hàng hoá đến tay người tiêu dùng giữa các nước dễ dàng. Nhờ vào việc hài hòa quy tắc xuất xứ nội khối RCEP, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng khả năng đáp ứng điều kiện để hưởng ưu đãi thuế quan, từ đó gia tăng xuất khẩu trong khu vực này, đặc biệt là ở các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand...

Theo bà Thu Trang, Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trong các FTA đã có trước đây, không ít sản phẩm xuất khẩu Việt Nam do sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước nằm ngoài FTA mà không đáp ứng yêu cầu xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan. Giờ đây, Trung Quốc, Hàn Quốc và những nước vốn là nguồn cung nguyên liệu chủ yếu đều nằm trong RCEP khiến vấn đề về quy tắc xuất xứ để hàng hóa xuất khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan RCEP trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết [7].

2.3. Thúc đẩy đầu tư nước ngoài

Trong bối cảnh Đông Á đang trở thành khu vực phát triển năng động nhất thế giới và có xu hướng dịch chuyển đầu tư sang các nước có chi phí nhân công tốt như Việt Nam, RCEP sẽ thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nội khối, trong đó có FDI vào Việt Nam, giúp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quốc gia theo hướng tích cực. Ngay sau khi RCEP được ký kết, Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) cho rằng, RCEP sẽ tạo ra một động lực đáng kể cho FDI trong khu vực. Trong khi các điều khoản đầu tư trong RCEP

chủ yếu củng cố khả năng tiếp cận thị trường hiện có như trong vô số hiệp định song phương, các điều khoản liên quan đến tiếp cận thị trường và các nguyên tắc trong thương mại, dịch vụ và thương mại điện tử rất phù hợp với chuỗi giá trị khu vực và đầu tư tìm kiếm thị trường. RCEP thực sự là một điểm đến FDI quan trọng, chiếm 16% tổng nguồn vốn FDI toàn cầu và hơn 24% dòng chảy vốn đầu tư [8]. Cơ hội chính sẽ nằm ở sự đa dạng trong RCEP, có thể nâng cao triển vọng đầu tư thông qua các lợi thế địa điểm bổ sung và tiềm năng phát triển bất kịp. RCEP có thể là cơ hội tăng trưởng cho một số nền kinh tế nhỏ hơn trong nhóm hiện có vai trò ngoại vi trong chuỗi giá trị toàn cầu. UNCTAD cũng cảnh báo rằng RCEP được đưa ra vào thời điểm có "biến động lớn" do Covid-19 gây ra. Người ta ước tính rằng đại dịch sẽ dẫn đến giảm 30-40% FDI toàn cầu và giảm khoảng 15% FDI trong khu vực. Tuy nhiên, đây vẫn là dự báo thuận lợi. UNCTAD cho rằng, các ưu tiên chính sách đầu tư cho quan hệ đối tác nên bao gồm thúc đẩy đầu tư vào cơ sở hạ tầng, năng lượng sạch và chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ FDI tìm kiếm khả năng phục hồi, cũng như thúc đẩy đầu tư cho phát triển ở các nước thành viên kém phát triển nhất [8]. Việt Nam chủ động cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng sẽ đem lại giá trị cho nền kinh tế Việt Nam còn cao hơn so với các lợi ích mở cửa thị trường trực tiếp của các nước, làm cho Việt Nam có cơ hội trở thành một điểm đến đáng tin cậy cho các nhà đầu tư quốc tế về lâu dài. Trong bài viết "RCEP - những điểm nhấn và khác biệt" đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn [5], tác giả Phan Minh Ngọc nhận định rằng: đầu tư nước ngoài được kỳ vọng

sẽ gia tăng trong khuôn khổ RCEP, đặc biệt các nền kinh tế đang phát triển trong ASEAN như Việt Nam, Lào, Myanmar và Campuchia, một phần nhờ quy định xuất xứ. Ngoài những quy định chung thường có ở các FTA khác, RCEP lần đầu tiên đã thống nhất các khái niệm về xuất xứ và hạn ngạch giữa các nước thành viên. Vì vậy RCEP sẽ thúc đẩy dòng đầu tư nước ngoài vào các ngành sản xuất thâm dụng lao động như ngành dệt may, giày dép... ở những nước đang phát triển từ các nước phát triển hơn trong khối. Chi phí sản xuất được cắt giảm trong toàn khối sẽ là lợi cho người tiêu dùng và các quốc gia thành viên, đồng thời cũng lan tỏa đến các phần còn lại của thế giới, gồm Mỹ, châu Âu, thông qua xuất khẩu.

Mặc dù RCEP có tác động tích cực tới kinh tế Việt Nam, song đánh giá tổng thể thì tác động của RCEP đối với kinh tế Việt Nam sẽ hạn chế hơn so với EVFTA hay CPTPP bởi RCEP là hiệp định của các nước thuộc khối sản xuất chứ không phải khối tiêu thụ các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam. Bên cạnh đó, trước RCEP thì Việt Nam đã có FTA song phương với các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc nên tác động khai phá thêm các thị trường này nhờ thuế quan giảm sau khi RCEP có hiệu lực là không nhiều.

3. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, sức ép cạnh tranh hàng hóa

Bên cạnh những thuận lợi, các doanh nghiệp sẽ đối mặt với khó khăn và thách thức liên quan sức ép cạnh tranh về chất lượng và hàm lượng giá trị gia tăng trên sản phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam. Nhiều đối tác trong RCEP có cơ cấu sản phẩm

tương tự Việt Nam nhưng năng lực cạnh tranh mạnh hơn. Hiện chất lượng, hàm lượng giá trị gia tăng của hầu hết sản phẩm Việt còn khiêm tốn. Ngoài ra, RCEP cũng được nhận định sẽ mang đến sức ép cạnh tranh nhiều hơn ngay trên sân nhà khi hàng hóa các nước thuộc khối RCEP có cùng cơ cấu sản xuất sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiếp cận thị trường Việt Nam [5].

Theo bà Thu Trang, khi thị trường nội địa cũng phải mở theo RCEP, các hàng hoá có cơ cấu sản phẩm tương tự sẽ tràn vào Việt Nam. Hàng Việt phải cạnh tranh trực diện với các mặt hàng nhập khẩu từ RCEP, đặc biệt từ Trung Quốc [7]. Trung Quốc được xem là một trong những thách thức lớn từ các nước tham gia RCEP. Với lợi thế hàng hoá phong phú, giá rẻ, nền kinh tế Trung Quốc với hơn 1,3 tỷ dân có thể gây ra những tổn thương đến sinh kế của người dân tại các nước khác. Đây được xem là một nguyên nhân chính khiến Ấn Độ quyết định rút khỏi RCEP vào tháng 11 năm 2019. New Delhi từng nhiều lần bày tỏ lo ngại về RCEP, thoả thuận quy định hạ thấp hàng rào thuế quan sẽ khiến hàng hoá Trung Quốc ngập tràn thị trường Ấn Độ. Trong khi đó, hàng hoá Ấn Độ lại không đảm bảo được sự tiếp cận tương tự tại Trung Quốc, khiến thâm hụt thương mại gia tăng. Năm 2018, thâm hụt thương mại với Trung Quốc của Ấn Độ ở mức “khổng lồ”, gần 58 tỷ USD trong tổng kim ngạch thương mại hai chiều 95,5 tỷ USD [7].

Việt Nam có lợi thế cạnh tranh đối với một số sản phẩm nông thủy sản và công nghiệp, tuy nhiên chủ yếu vẫn là sản phẩm thô hoặc có hàm lượng chế biến thấp, chất lượng chưa cao. Trong khi đó, cơ cấu xuất khẩu hai ngành này của Việt Nam lại

tương đồng với các nước khác trong ASEAN, Trung Quốc, mức độ tương đồng xuất khẩu với Hàn Quốc và Ấn Độ cũng ngày càng tăng. Điều này tạo áp lực cạnh tranh tăng giữa Việt Nam với các nước trong khối. Cũng như các nước Lào, Campuchia và Myanmar, Việt Nam sẽ phải đương đầu với sức ép cạnh tranh lớn từ Trung Quốc, trong khi các doanh nghiệp Việt Nam yếu kém về quy mô vốn, về năng lực thiết bị, trình độ công nghệ, kỹ năng quản lý và lao động. Vì vậy, các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp dệt may, sẽ ở thế bất lợi hơn nhiều trong việc chiếm lĩnh thị trường các nước so với Trung Quốc, bởi các doanh nghiệp Trung Quốc sản xuất hàng loạt, giao hàng hàng loạt, giá thành rẻ hơn, mẫu mã đẹp hơn [2]. Khác biệt trong cách thức với các FTA khác, đó là việc cạnh tranh trực diện trong RCEP sẽ phức tạp hơn tại thị trường xuất khẩu và nội địa. Ví dụ: ở Nhật Bản, trước RCEP, Trung Quốc chưa có FTA nào, trong khi Việt Nam có tới 3. Như vậy sau RCEP, hàng Trung Quốc sẽ được hưởng ưu đãi ở Nhật Bản, do đó, hàng hóa Việt Nam cũng sẽ phải chịu cạnh tranh gay gắt hơn ở thị trường nước này. Trong khi đó, người Việt Nam lại khá ưa chuộng hàng ngoại với bao bì bắt mắt, chất lượng tốt, giá cả hợp lý đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... Đặc biệt, nhóm tiêu dùng trẻ có yêu cầu khắt khe, sẵn sàng trải nghiệm sản phẩm mới, đang ngày một tăng, nhu cầu tiêu thụ các hàng hoá nhập ngoại cũng sẽ tăng mạnh ở Việt Nam trong thời gian tới [7].

Đối với các ngành dịch vụ, Việt Nam có cơ hội trong các lĩnh vực phân phối, khách sạn và nhà hàng tại các nước RCEP, đặc biệt là ASEAN và Nhật Bản; có tiềm năng cung cấp dịch vụ phân phối tới Australia và cơ hội

xuất khẩu dịch vụ truyền thông tới các nước RCEP, đặc biệt là ASEAN. Tuy nhiên, thay vào đó, cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ chuyên nghiệp tại thị trường trong nước sẽ tăng lên đáng kể. Cụ thể, dịch vụ ngân hàng là một lĩnh vực mà Việt Nam sẽ phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các nước RCEP, nhất là từ Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia; dịch vụ viễn thông sẽ có sự cạnh tranh gia tăng từ phía Ấn Độ; dịch vụ phân phối sẽ có sự cạnh tranh lớn hơn từ những nhà bán lẻ hiện hữu trên thị trường và từ các nhà bán lẻ mới, đặc biệt là từ Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan.

Thứ hai, dịch chuyển thương mại

RCEP được đánh giá là toàn diện và hài hòa hơn so với các FTA ASEAN+1 vì có cân nhắc sự khác biệt về trình độ phát triển của từng nước để có hình thức thỏa thuận thương mại phù hợp. Tuy nhiên, RCEP có thể tạo ra một dòng dịch chuyển thương mại gây bất lợi cho doanh nghiệp Việt Nam khi nó có thể hình thành một hiệp định thương mại tự do giữa Trung Quốc và các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc.

Hiện nay, Việt Nam đang có ưu thế cạnh tranh với Trung Quốc khi xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản nhờ Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA). Chẳng hạn như hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản được hưởng thuế ưu đãi là khoảng 10%, so với mức thuế 15-20% hàng dệt may xuất khẩu từ Trung Quốc; sản phẩm da giày của Việt Nam chịu thuế dưới 5%, còn từ Trung Quốc chịu thuế 30%... Khi Nhật Bản và Trung Quốc đi đến một thỏa thuận thương mại trong khuôn khổ RCEP để giảm thuế quan, lợi thế cạnh tranh nói trên của doanh nghiệp Việt Nam sẽ không còn.

Thứ ba, khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị

Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào các nguồn nhập khẩu, trong khi khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, mức độ tham gia cung cấp thương mại dịch vụ toàn cầu còn khiêm tốn. Theo đánh giá của Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh: hiện tại, đầu vào sản xuất của Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhất định vào các nguồn nhập khẩu, trong khi khả năng cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị khu vực còn hạn chế, cũng như mức độ tham gia cung cấp thương mại dịch vụ toàn cầu của Việt Nam còn khá khiêm tốn [6]. Có thể nói, thách thức lớn nhất của Việt Nam trong RCEP cũng không khác biệt lắm so với các FTA trước đây. Đó là làm thế nào để hiện thực hóa cơ hội, để các doanh nghiệp hiểu được các cơ hội đặc biệt từ RCEP, từ đó tận dụng chúng một cách hiệu quả. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng cũng không nên quá lo lắng trước những thách thức này. Với các nước ASEAN, theo bà Thu Trang, hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam từ khu vực này đã được hưởng thuế suất 0% với gần như toàn bộ biểu thuế từ 2018. Mức độ phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu từ nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc, của các nước ASEAN lại không nặng như Việt Nam. Do đó, RCEP hầu như không làm thay đổi lợi thế của họ trong tận dụng ưu đãi thuế quan từ hiệp định mới so với các FTA đã có. Bộ trưởng Trần Tuấn Anh nhận định, RCEP được xây dựng phù hợp ngay cả với một số quốc gia kém phát triển của ASEAN. Vì vậy, không gian kinh tế rộng hơn, dân số lớn hơn, nhưng RCEP vẫn có sự linh hoạt cho các nước tham gia. Với những nước đã tham gia hiệp định như Việt Nam, điều này là lợi thế,

vì không phải trả giá thêm cho những yêu cầu của RCEP [8].

Thứ tư, khu vực nông nghiệp

RCEP không toàn diện, bao quát bằng CPTPP. Ngoài chuyện bỏ ngỏ lĩnh vực môi trường và nhân quyền, lao động, RCEP còn bỏ qua khu vực nông nghiệp. Trong khi đó, tất cả các thành viên RCEP đều muốn bảo vệ thị trường nông nghiệp của mình, và RCEP không đặt ra các tiêu chuẩn chung cho các sản phẩm nông nghiệp.

4. Kết luận

Việc ký kết được RCEP là một dấu ấn lớn cho Việt Nam trong năm nhận cương vị chủ tịch ASEAN. Dù RCEP thiếu vắng sự tham gia của một nước có thị trường rộng lớn là Ấn Độ, nhưng đây vẫn là một FTA đa phương có quy mô lớn. RCEP được ký kết sẽ là thông điệp mạnh mẽ khẳng định vai trò đi đầu của ASEAN trong ủng hộ hệ thống thương mại đa phương, đóng góp vào việc tạo lập cấu trúc thương mại mới ở khu vực, thuận lợi hóa thương mại một cách bền vững và phát triển chuỗi cung ứng đang bị gián đoạn do dịch Covid-19 cũng như hỗ trợ quá trình hồi phục sau đại dịch. RCEP được coi là một động thái thúc đẩy tăng trưởng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng trong bối cảnh khu vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.

Chú thích

² Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA), có hiệu lực

từ 2010; Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) có hiệu lực từ 2003; Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) có hiệu lực từ 2008; Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA), có hiệu lực từ 2007; Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA), có hiệu lực từ 2010 [10].

Tài liệu tham khảo

- [1] Dự án hỗ trợ chính sách và thương mại châu Âu (MUTRAP) và Trung tâm hỗ trợ Hội nhập WTO Thành phố Hồ Chí Minh (2014), Hội thảo quốc tế “RCEP - Cơ hội và thách thức đối với Cộng đồng kinh tế ASEAN và các nước CLMV”, Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22/10/2014.
- [2] Kim Ngọc (2015), “Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực: cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9.
- [3] Phan Minh Ngọc (2020), “RCEP - những điểm nhấn và khác biệt”, *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, số 47.
- [4] Lê Thị Thúy (2017), “Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới: cơ hội, thách thức đối với Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.
- [5] Thanh Thủy (2020), “VN-Index liệu có hứng khởi với RCEP?”, *Thời báo kinh tế Sài Gòn*, số 47.
- [6] <https://dantri.com.vn/the-gioi/truyen-thong-quoc-te-quan-tam-toi-le-ky-ket-rcep-tai-asean-37-20201116111337437.htm>, truy cập ngày 16/11/2020.
- [7] <https://vnexpress.net/hiiep-dinh-rcep-y-nghia-gi-voi-viet-nam-4191995.html>, truy cập ngày 16/11/2020.
- [8] <https://www.tienphong.vn/kinh-te/hiiep-dinh-rcep-tac-dong-the-nao-den-kinh-te-1750407.tpo>, truy cập ngày 16/11/2020.
- [9] <https://vneconomy.vn/rcep-duoc-ky-cho-thay-vi-the-ngay-cang-cao-cua-viet-nam-20201116105625721.htm>, truy cập ngày 21/11/2020.
- [10] <https://trungtamwto.vn/thong-ke/12065-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-thang-112018>, truy cập ngày 22/11/2020.